

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2026/LĐ-ST.
Ngày: 16-3-2026.
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Thanh Nhàn;
- Ông Lê Thành Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2026/TLST-LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐST-LĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Châu Thị D, sinh năm 1990 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số nhà E, tổ B, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang).

- **Bị đơn:** Công ty TNHH K Nét

Địa chỉ: Lô D-5A-CN, D-5C-CN, D-5E-CN, KCN M, phường T, Tp ..

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Từ Huỳnh T, sinh năm 1998; địa chỉ: Số D đại lộ B, phường T, Tp .., là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 02/3/2026) (có yêu cầu vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Châu Thị Viền E, sinh năm 1988 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Láng T (A), ấp A, xã A, huyện C, Tp.HCM (nay là xã A,

Tp.HCM).

2. Bảo hiểm Xã hội Cơ sở B (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường B, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Châu Thị D trình bày:

Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 6 năm 2020, bà có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH A; địa chỉ: Lô C, KCN B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Nay là: xã B, tỉnh An Giang), và đóng Bảo hiểm xã hội với mã số 8915101848.

Nay bà tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (cũ) rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà bị trùng thời gian đóng.

Lý do bị trùng thời gian đóng là do chị gái (bà Châu Thị Viên E) đã sử dụng thông tin cá nhân của bà để ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1, địa chỉ: Lô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, Khu công nghiệp M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 8 năm 2016, và đóng Bảo hiểm xã hội với mã số 7411217143, đồng thời trong thời gian đó bà cũng ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH A. Do đó, bà D bị trùng thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 8 năm 2016 tương đương với thời gian chị gái (bà Châu Thị Viên E) mượn hồ sơ lao động của bà D.

Sau nhiều lần liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố T (cũ) thì bà D được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh để tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Viên E với Công ty TNHH K1 (theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ L).

Vào thời điểm năm 2015, bà Châu Thị Viên E không đủ giấy tờ tùy thân nên không đủ điều kiện để ứng cử lao động. Bà D và bà Châu Thị Viên E là chị em ruột, muốn hỗ trợ chị mình có công việc để lo cho cuộc sống nên mới cho bà E mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động. Vì bà và bà E không hiểu biết pháp luật nên mới thực hiện hành vi như trên.

Nay bà Châu Thị D đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 8 năm 2016) được ký kết giữa nguyên đơn bà Châu Thị D (do bà Châu Thị Viên E mượn thông tin cá nhân) với bị đơn Công ty TNHH K1 là vô hiệu.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Châu Thị D chỉ yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động, và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Phía nguyên đơn bà Châu Thị D cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí lao động (nếu có).

2. Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty TNHH K1 (do bà Nguyễn Từ Huyền T1) làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/12/2024, người có tên Châu Thị D, sinh ngày 04/02/1990, số CMND 351881593 ngày 14/12/2004 bởi Công an tỉnh A có làm việc tại Công ty TNHH K1 và được cấp mã nhân viên là 21612. Thời gian thử việc từ ngày 26/12/2014 đến ngày 24/02/2015. Ngày 24/02/2015, người có tên Châu Thị D đã ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 theo số WF/HR/LC21612/2015, với thời hạn từ ngày 24/02/2015 đến 31/3/2016.

Ngày 12/7/2016, người có tên Châu Thị D đã có đơn xin nghỉ việc và Công ty đã giải quyết cho nghỉ việc theo nguyện vọng.

Hiện tại, do thời gian đã lâu nên Công ty xin cung cấp cho Tòa án những thông tin nêu trên. Ngoài ra, Công ty không cung cấp thông tin nào khác.

Đề nghị Tòa án căn cứ vào các chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Công ty cũng xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bảo hiểm Xã hội cơ sở B trình bày ý kiến tại Công văn số 301/BHXX-QLT ngày 11/3/2026 như sau:

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. BHXH không có ý kiến gì, và đề nghị được vắng mặt.

3.2. Bà Châu Thị Viền E trình bày:

Bà hoàn toàn đồng ý với toàn bộ với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị D thể hiện tại Đơn khởi kiện.

Bà E cũng xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng:

Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Xét các đương sự đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã xin giải quyết vắng mặt, nên đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều: 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét các đương sự đã trình bày đầy đủ và việc vắng mặt này không ảnh hưởng gì đến việc xét xử, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên Châu Thị D thể hiện như sau:

Căn cứ dữ liệu bảo hiểm xã hội và căn cứ vào lời thừa nhận của bà Châu Thị D và Châu Thị Viên E, HĐXX xét có căn cứ xác định nguyên đơn bà Châu Thị D trên thực tế không tham gia lao động tại Công ty TNHH K1 và không có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội là 7411217143 từ thời điểm Tháng 3/2015 đến Tháng 08/2016.

Nguyên đơn bà Châu Thị D cũng không ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1, mà nguyên đơn bà Châu Thị D đã cho bà Châu Thị Viên E mượn chứng minh nhân dân và các thông tin cá nhân để ký hợp đồng lao động với Công ty này.

Bà Châu Thị Viên E cũng thống nhất lời trình bày của nguyên đơn bà Châu Thị D, thừa nhận đã mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ lao động của nguyên đơn bà Châu Thị D để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 và tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện B với mã số bảo hiểm xã hội là 7411217123.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ Tháng 3/2015 đến Tháng 8/2016, nguyên đơn bà Châu Thị D không có làm việc thực tế tại Công ty TNHH K1. Việc bà Châu Thị Viên E sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin nhân thân của nguyên đơn bà Châu Thị D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994.

Do đó, việc nguyên đơn bà Châu Thị D yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị D với Công ty TNHH F (quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ Tháng 03/2015 đến Tháng 08/2016) bị vô hiệu là có căn cứ (theo quy

định tại các Điều: 127 và 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều: 122 và 127 Bộ luật Dân sự năm 2015). Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn.

Xét nguyên đơn bà Châu Thị D chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có bất cứ yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó HĐXX không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người lao động và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

[3]. Xét các ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn bà Châu Thị D tự nguyện nộp toàn bộ, nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 5, 32, 35, 39, 147, 228, 229, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 127 và 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều: 122 và 127 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; các Điều 50 và 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị D đối với bị đơn Công ty TNHH K1 về việc: “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” như sau:

Tuyên bố Hợp đồng lao động mang tên Châu Thị D với Công ty TNHH K1 giai đoạn từ Tháng 03/2015 đến Tháng 08/2016 (không rõ số ngày, tháng, năm của Hợp đồng lao động) bị vô hiệu.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bà Châu Thị D phải nộp số tiền 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND khu vực 18 – Tp.HCM;
- Phòng THADS khu vực 18 – Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành